TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên, bà Lê Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Quỳnh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 150/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985 tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: Đội 2, T, L, huyện T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hoàng Quốc D (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1965); anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị Q (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; danh chỉ bản số 000000197 lập ngày 14/3/2024 tại Công an quận H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2024; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt

2. Họ và tên: Trần Đình G, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; HKTT: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12;

con ông Trần Thái H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm 1972); anh, chị, em ruột: gia đình có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; danh chỉ bản số 000000198, lập ngày 14/3/2024 tại Công an quận H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng 15 ngày tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 01/2009/HSST ngày 12/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/9/2008 buộc phải chấp hành chung cho 02 bản án là 18 tháng tù 15 ngày, chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2010.

- Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 03/2019/HSST ngày 19/12/2018, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2024; bị áp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt

- *Bị hại*: Anh Lê Hoàng D1, sinh năm 1999; chỗ ở: Số C, ngõ A, đường Q, tổ B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 00 giờ 00 phút ngày 11/3/2024, Hoàng Văn Đ rủ Trần Đình G đi bộ quanh khu vực phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 39 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước số C, ngõ A đường Q, tổ B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội thì phát hiện trong sân dựng 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570, màu sơn xanh của anh Lê Hoàng D, sinh năm 1999, trú tại số C, ngõ A đường Q, tổ B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Quan sát thấy chiếc xe đạp không có ai trông giữ, xung quanh vắng người qua lại nên Đ đứng cảnh giới cho G trèo tường vào lấy chiếc xe đạp đưa qua tường; Đ ở ngoài đỡ lấy chiếc xe. Sau đó, Đ dắt chiếc xe đạp cùng G đi tìm nơi tiêu thụ; khi đi được khoảng 200 – 300m thì bị tổ công tác Công an phường Y, quận H, thành

phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đi tới bắt quả tang, thu giữ vật chứng, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570, màu sơn xanh, đã qua sử dụng.

Ngày 11/3/2024, anh Lê Hoàng D đã gửi đơn trình báo sự việc đến Công an phường Y, quận H, thành phố Hà Nội và giao nộp 01 (một) đoạn video clip ghi lại hình ảnh sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận (Bút lục 27 - 28): "Giá trị tài sản 01 (một) xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570, màu sơn xanh, (đã qua sử dụng, thu hồi được vật chứng) là 3.750.000 đồng." .

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570, màu xanh là anh Lê Hoàng D. Ngày 06/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2871 bằng hình thức trao trả lại chiếc xe trên cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị khác.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ và Trần Đình G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS-HĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đoàn, Trần Đình G về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại là anh Lê Hoàng D có đơn xin vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình G từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ tài sản, biên bản về việc trả lại tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 39 phút ngày 11/3/2024, tại trước số nhà C, ngõ A Q, tổ B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Hoàng Văn Đ và Trần Đình G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570, màu xanh của anh Lê Hoàng D trị giá 3.750.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đoàn, Trần Đình G về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Bị cáo G có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa

vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đã phải chấp hành nhiều bản án cũng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố tình tiếp tục phạm tội. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, bị cáo Đ là người khởi xướng rủ bị cáo G đi trộm cắp tài sản, bị cáo G đồng ý và trực tiếp thực hiện nên hành vi của các bị cáo tương đương nhau.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

* Về vật chứng: Chiếc xe đạp nhãn hiệu California Roadbike S570 đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là anh Lê Hoàng D, anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình G phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình G 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, VP.